

Số: /KH-UBND

Kon Plông, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 872/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 872/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của huyện.

- Phát huy vai trò của các phòng ban, đơn vị chức năng tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Từng bước xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực trong chuyển đổi số, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định về hình thức sở hữu dữ liệu, quyền tài sản dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu; các danh mục lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các nền tảng số.

- Sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Xúc tiến xây dựng Trung tâm điều hành, xử lý tập trung đa nhiệm và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số huyện Kon Plông, kết nối với Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của huyện, tỉnh.

b) Việc thu thập, lưu trữ kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số

a) 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cần ưu tiên triển khai (*thuộc trách nhiệm thực hiện của địa phương*) hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả.

b) Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các phòng, ban, ngành, địa phương (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) được đáp ứng 100% yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

c) 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

đ) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

a) Xây dựng và hoàn thành bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP của địa phương đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Xây dựng và hoàn thành 100% bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ

điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại.

c) 100% các di sản văn hóa, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia và các lĩnh vực thuộc công nghiệp văn hóa được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các địa điểm du lịch hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch, đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững tại địa phương.

d) Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa số lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (*bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

đ) 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

e) Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

f) 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

g) 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

h) 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng: Triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trọng tâm**2. Nhiệm vụ cụ thể**

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP**1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới**

Ủy ban nhân dân huyện phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại địa phương. Phân công cán bộ, công chức Phòng Văn hoá và Thông tin huyện làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu.

Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị, địa phương phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân công cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu thông qua các khóa học trực tuyến (MOOCs).

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham gia các lớp tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu do Bộ, ngành tổ chức.

3. Nghiên cứu và phát triển: Chủ động liên kết, kết nối với Sở ngành chức năng, các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp, các chương trình, dự án về dữ liệu để giải quyết các bài toán đặc thù của huyện (nếu có).

4. Hợp tác nhà nước doanh nghiệp: Triển khai phương án nhà nước, doanh nghiệp đặt hàng các Trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định. Ứng dụng công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.

5. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai: Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị, địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; báo cáo kết quả triển khai thực hiện (*lồng ghép báo cáo kết quả chuyển đổi số định kỳ*) về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hoá và Thông tin*) để tổng hợp.

2. Giao Phòng Văn hoá và Thông tin: Là Cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tham mưu các nội dung về dữ liệu cho Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện; là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của huyện và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu của tỉnh; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định.

3. Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Truyền thông: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và Người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CTUBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT-LT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thắng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON PLÔNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
A	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM			
I	Xây dựng quy chế, quy định			
1	Triển khai cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin	2024 - 2025
2	Triển khai thực hiện quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin	2024 - 2030
3	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin	2024 - 2025
II	Phát triển hạ tầng dữ liệu			
1	Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường,...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin	Thường xuyên
III	Phát triển dữ liệu			
1	Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Thường xuyên
2	Ứng dụng nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác	Văn phòng HĐND và	Các phòng, ban, ngành,	2024-2030

	Chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội của huyện	UBND	UBND các xã, thị trấn	
3	Thu thập, khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại các phòng, ban, ngành, địa phương	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn		Thường xuyên
4	Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên
5	Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND- UBND huyện; Phòng Nội vụ	Thường xuyên
IV	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội. - Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các ngành, địa phương khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu. 	Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin; Văn phòng HĐND- UBND	Thường xuyên
V	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
VI	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực			
1	Hợp tác với các doanh nghiệp (nếu có) để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	2024 - 2030
B	NHIỆM VỤ CỤ THỂ			
I	Phòng Văn hoá và Thông tin			

1	Hướng dẫn và hỗ trợ các phòng, ban, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch này.	Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	2024 - 2030
2	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.	Trung tâm Văn hoá, Thể thao, Du lịch & Truyền thông, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện việc số hóa, hình thành thư viện số cho các di sản văn hóa, di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia	Các sở ngành, địa phương liên quan	Theo lộ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Xây dựng dữ liệu lớn về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; Dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tour du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và tích hợp đồng bộ dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch trên toàn quốc	Các sở ngành, địa phương liên quan	Theo lộ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II Văn phòng HĐND và UBND huyện			
1	Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.	Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
III Công an huyện			
1	Hướng dẫn và thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu.	Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn	2024 - 2030
2	Tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với các hệ thống dịch vụ công và khai thác sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, xuất nhập cảnh.		Thường xuyên
IV Trung tâm Y tế huyện			
1	Xây dựng, tổ chức các dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu về y tế, các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyên đổi số y tế. Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp rộng rãi cho người dân có thể tra cứu đầy đủ thông tin; số hóa thông tin sức khỏe, bệnh án điện tử và liên thông thông suốt giữa	Trạm Y tế các xã, thị trấn	Thường xuyên

	các cơ quan y tế và giữa cơ quan y tế với người dân phục vụ việc tra cứu, theo dõi, khám chữa bệnh cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.		
2	Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng số: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2) Nền tảng quản lý tiêm chủng; (3) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng quản lý trạm y tế xã; (5) Nền tảng quản lý thông tin bệnh viện, quản lý hồ sơ bệnh án điện tử.	Trạm Y tế các xã, thị trấn	Thường xuyên
V Phòng Giáo dục và Đào tạo			
1	Tổ chức thực hiện việc số hóa dữ liệu để xây dựng hệ thống học liệu số, chương trình đào tạo, sách giáo khoa số. Ứng dụng các nền tảng tra cứu học liệu số dùng chung cho tất cả các cấp học. Kết hợp với đề án hệ tri thức Việt số hóa để làm giàu hệ tri thức phổ thông.	Sở, ngành liên quan; Các đơn vị trường học	Thường xuyên
2	Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo, bao gồm: cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; các chuyên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, hồ sơ giáo viên, sinh viên, học sinh; chuẩn hóa học bạ điện tử cho tất cả các cấp học, ngành học; tạo dựng các bộ dữ liệu mở và chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, nghiên cứu, sử dụng.	Sở, ngành liên quan; Các đơn vị trường học	Thường xuyên
VI Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Tổ chức thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp; Xây dựng và tổ chức triển khai các Nền tảng số dữ liệu nông nghiệp.		Theo lộ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VII Phòng Tài nguyên và Môi trường			
1	Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên môi trường. Từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước qua thiết bị IoT		Theo lộ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường
VIII Phòng Kinh tế và Hạ tầng			
1	Thực hiện việc số hóa, xây dựng dữ liệu và cung cấp dịch vụ dữ liệu cho người dân khai thác sử dụng về mạng lưới hạ tầng giao thông do tỉnh quản lý.	UBND xã, thị trấn	Theo lộ trình của Sở Giao thông vận tải
2	Phát triển dữ liệu lớn quản lý hoạt động của các phương tiện giao thông, dữ liệu về mật độ giao	UBND xã, thị trấn	Theo lộ trình của Sở Giao

	thông thực trên các tuyến đường phục vụ việc điều tiết giao thông		thông vận tải
3	Tổ chức thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá hành vi, thói quen, nhu cầu, sở thích người tiêu dùng.		Theo lộ trình của Sở Công Thương
4	Phát triển dữ liệu lớn ngành điện, sử dụng dữ liệu lớn để hoạch định xây dựng hệ thống mạng lưới điện thông minh. Triển khai ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động điều tiết sản xuất và tiêu thụ điện từ nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường.	Điện lực Kon Plông	Theo lộ trình của Sở Công Thương
IX Phòng Tài chính và Kế hoạch			
1	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng dữ liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, các dữ liệu dự báo kinh tế, phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.	Các phòng, ban, UBND xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện việc thu thập, xây dựng dữ liệu lớn các giao dịch trực tuyến trong lĩnh vực tài chính.	Các phòng, ban, UBND xã, thị trấn	Theo lộ trình của Sở Tài chính
X Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội			
1	Tổ chức xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm, an sinh xã hội. Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu lao động - việc làm, an sinh xã hội với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương.	Các đơn vị liên quan, UBND xã, thị trấn	Theo lộ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Cập nhật các dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội lên Cổng dữ liệu bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ưu tiên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở; có các phương thức phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu của người yếu thế, người khuyết tật.	Các đơn vị liên quan, UBND xã, thị trấn	Thường xuyên
3	Thúc đẩy, đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên.	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên.	2025 - 2030